

Số **778** -QC/ĐU

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM KHÓA XIX, NHIỆM KỲ 2020-2025**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 34-QĐ/TW, ngày 14/10/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 84-QĐ/TW, ngày 26/9/2022 của Ban Bí thư về việc ban hành quy chế làm việc mẫu áp dụng đối với ban chấp hành đảng bộ đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Căn cứ tình hình thực tiễn của Đảng ủy Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam,

Ban chấp hành Đảng bộ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam như sau:

**Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY**

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành đảng bộ

Ban Chấp hành Đảng bộ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (gọi tắt là Đảng ủy Viện Hàn lâm) là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội đảng bộ, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và cấp trên. Quyết định chương trình làm việc toàn khóa, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của đảng ủy; quy chế làm việc của đảng ủy, ban thường vụ và quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra đảng ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của đảng ủy; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận (gọi tắt là chủ trương, nghị quyết) của Trung ương và cấp trên. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực để xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các



chương trình, đề án, dự án trọng điểm ra nghị quyết hoặc kết luận lãnh đạo thực hiện. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

3. Định hướng, cho ý kiến hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, xây dựng Viện Hàn lâm, công tác tổ chức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương.

3.1. Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

3.2. Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

3.3. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các đảng bộ, chi bộ, các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy Viện Hàn lâm theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Cho chủ trương thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các cơ quan, tổ chức thuộc Viện Hàn lâm.

3.4. Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên để lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội các tổ chức đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ; hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu đảng ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy khóa mới theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3.5. Lãnh đạo toàn diện và cụ thể hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định.

- Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên để thảo luận, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra; bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ trong Đảng bộ Viện Hàn lâm và Viện Hàn lâm.

- Tham mưu, đề xuất với cấp ủy cấp trên xem xét, quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ, đảng viên trong Viện Hàn lâm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy cấp trên.

3.6. Thực hiện tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo Đảng ủy Viện Hàn lâm, chức danh cán bộ quản lý Viện Hàn lâm. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy Viện Hàn lâm. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

3.7. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

4. Lãnh đạo Viện Hàn lâm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; cho ý kiến đối với những vấn đề quan trọng của Viện Hàn lâm.

- Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu trong chương trình, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm của Viện Hàn lâm.

- Định hướng đối với các đề án, dự án đặc biệt quan trọng của Viện Hàn lâm.

- Xem xét, cho ý kiến về báo cáo dự toán ngân sách hằng năm, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước của Viện Hàn lâm.

5. Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong Viện Hàn lâm. Lãnh đạo, tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phát huy vai trò, tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng đơn vị.

6. Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ Viện Hàn lâm; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm.

7. Xem xét báo cáo hằng năm, giữa và cuối nhiệm kỳ, báo cáo đột xuất của ủy ban kiểm tra đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, về hoạt động của ủy ban kiểm tra Đảng ủy Viện Hàn lâm và ủy ban kiểm tra các đảng bộ cơ sở.

8. Xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ đảng ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị của Đảng ủy Viện Hàn lâm; quyết định những vấn đề quan trọng do ban thường vụ Đảng ủy Viện Hàn lâm trình.

9. Ngoài những nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Quy chế này, Đảng ủy Viện Hàn lâm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác quy định tại các văn bản của Đảng, Nhà nước và của đảng ủy; thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ đảng ủy

Ban Thường vụ Đảng ủy Viện Hàn lâm là cơ quan lãnh đạo các mặt công tác của Đảng bộ Viện Hàn lâm giữa hai kỳ hội nghị đảng ủy, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy Viện Hàn lâm; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của đảng ủy. Chủ động đề xuất những vấn đề quan trọng để đảng ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của ban thường vụ đảng ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội đảng bộ, các nghị quyết, chỉ thị của đảng ủy và của cấp trên. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và của Đảng ủy Viện Hàn lâm; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng đơn vị và công tác tổ chức, cán bộ trong Viện Hàn lâm.

3.1. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng.

3.2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp trong Viện Hàn lâm.

3.3. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên để cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy Viện Hàn lâm, tổ chức đảng trực thuộc và của các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy phù hợp với tình hình thực tế. Quyết định chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị trong Viện Hàn lâm.

3.4. Cho ý kiến về nội dung văn kiện, phê duyệt phương án nhân sự và chỉ đạo việc tổ chức đại hội các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Viện Hàn lâm.

3.5. Ban hành quy chế, quy định cụ thể hóa về công tác tổ chức, cán bộ của Đảng bộ Viện Hàn lâm theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

3.6. Quyết định phân công công tác đối với ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ Đảng ủy Viện Hàn lâm.

3.7. Quyết định đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ cấp vụ, viện và tương đương của Viện Hàn lâm và cấp ủy các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3.8. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp ủy các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm, chức danh cán bộ quản lý cấp vụ, viện và tương đương của Viện Hàn lâm. Gợi ý kiểm điểm và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ.

3.9. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại (sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương), quyết định công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

3.10. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên theo quy định, hướng dẫn của Trung ương về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

3.11. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3.12. Đề nghị hoặc cho ý kiến (trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định) việc khen thưởng các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, xét tặng danh hiệu cao quý của Nhà nước, việc nhận huân chương, huy chương, danh hiệu... do nước ngoài, tổ chức quốc tế đề tặng theo quy định của Đảng và Nhà nước. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3.13. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận; chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng, phát triển tổ chức, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến Binh, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Viện Hàn lâm. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến Binh Viện Hàn lâm; cho ý kiến về nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện ban thường vụ đảng ủy quản lý để các tổ chức chính trị - xã hội bầu theo quy định. Cho ý kiến định hướng nội dung quan trọng đối với hoạt động của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến Binh, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Viện Hàn lâm.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo Viện Hàn lâm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, chuyên đổi số, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc.

- Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và Chính phủ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Viện Hàn lâm; cho chủ trương, định hướng xây dựng chương trình, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án quan trọng của Viện Hàn lâm.

- Định hướng, cho ý kiến hoặc quyết định những chủ trương, biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện những vấn đề lớn, các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án quan trọng về đầu tư, xây dựng, nghiên cứu, khảo sát, phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đối ngoại... của Viện Hàn lâm theo phân cấp (bao gồm cả những điều chỉnh, thay đổi lớn nội dung đã thông qua); thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

5. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Viện Hàn lâm. Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp ở đơn vị, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị ...; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

7. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, nghị quyết, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến Viện Hàn lâm.

8. Báo cáo Đảng ủy Viện Hàn lâm kết quả giải quyết các công việc giữa hai kỳ hội nghị đảng ủy hoặc theo yêu cầu của đảng ủy trong phiên họp gần nhất.

9. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Viện Hàn lâm đề nghị.

10. Ngoài những nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Quy chế này, ban thường vụ đảng ủy thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác quy định tại các văn bản của Đảng, Nhà nước và của Đảng ủy Viện Hàn lâm; thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thường trực đảng ủy

Thường trực Đảng ủy Viện Hàn lâm gồm bí thư và các phó bí thư lãnh đạo, chỉ đạo công việc công việc thường xuyên của đảng bộ, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp ban thường vụ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của ban thường vụ và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị ban thường vụ đảng ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị ban thường vụ quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại đơn vị hoặc khi cấp trên yêu cầu đảng ủy báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên

quan trọng việc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và của cấp trên.

3. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ Viện Hàn lâm, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp ban thường vụ đảng ủy. Báo cáo kết quả giải quyết với ban thường vụ đảng ủy.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên ban chấp hành đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Viện Hàn lâm về sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy trong lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách và các nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với đảng ủy, ban thường vụ, thường trực Đảng ủy Viện Hàn lâm về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của đảng ủy, ban thường vụ và thường trực đảng ủy có liên quan đến lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo kịp thời với ban thường vụ, thường trực đảng ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của cấp trên và của đảng ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy, tổ chức đảng nơi công tác lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện chủ trương, nghị quyết, của Trung ương, của cấp trên và của đảng ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đơn vị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

4. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thường xuyên tự soi mình và đề ra các giải pháp khắc phục các biểu hiện suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền nhận xét, đánh giá, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm về thực hiện công tác cán bộ tại đơn vị được phân công trực tiếp phụ trách; tham gia, đóng góp ý kiến về công tác cán bộ theo phân công. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm tại đơn vị được phân công trực tiếp phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm định kỳ hằng năm, khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận. Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của đảng ủy, ban thường vụ, thường trực Đảng ủy Viện Hàn lâm và các thành viên khác theo quy định. Tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung được phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các hội nghị của Đảng ủy Viện Hàn lâm; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của đảng ủy và cùng đảng ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung trình đảng ủy, ban thường vụ Đảng ủy Viện Hàn lâm thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật tài liệu, thông tin, kỷ luật phát ngôn.

12. Được cung cấp và yêu cầu ban thường vụ đảng ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của đảng ủy, đơn vị; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

13. Khi đi nước ngoài về việc riêng (du lịch, thăm thân, khám chữa bệnh...) phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của thường trực đảng ủy và thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên ban thường vụ đảng ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định đối với ủy viên ban chấp hành Đảng bộ Viện Hàn lâm, ủy viên ban thường vụ đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của đảng ủy, ban thường vụ Đảng ủy Viện Hàn lâm thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của ban thường vụ đảng ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của ban thường vụ đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ đảng ủy và cùng tập thể ban thường vụ chịu trách nhiệm về những quyết định của ban thường vụ.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với những vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí ủy viên ban thường vụ Đảng ủy Viện Hàn lâm có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí phó bí thư, bí thư Đảng ủy Viện Hàn lâm xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, kết luận của đảng ủy, ban thường vụ Đảng ủy Viện Hàn lâm trong lĩnh vực được phân công phụ trách. Phối hợp trong việc sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Viện Hàn lâm

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy Viện Hàn lâm là người đứng đầu ban chấp hành đảng bộ, cùng đảng ủy, ban thường vụ và thường trực đảng ủy chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Đảng ủy Khối cơ quan Trung ương về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở Viện Hàn lâm và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Bí thư đảng ủy có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1.1. Chủ trì các công việc của đảng ủy, ban thường vụ và thường trực đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong thường trực đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra ban thường vụ đảng ủy thảo luận, quyết định.

1.2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và trực tiếp quán triệt trong đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy thảo luận, quyết định.

1.3. Chỉ đạo thực hiện và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh,

đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng ủy Viện Hàn lâm, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với ban thường vụ đảng ủy các chủ trương, giải pháp cải tiến, đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của ban chấp hành, ban thường vụ và thường trực đảng ủy đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong đảng bộ.

1.4. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và cấp trên; chỉ đạo tổng kết các mặt công tác quan trọng của Đảng bộ Viện Hàn lâm. Thay mặt Đảng ủy Viện Hàn lâm báo cáo với Trung ương, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và hoạt động của cấp ủy theo quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về tình hình hoạt động của Đảng bộ Viện Hàn lâm và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

1.5. Chỉ đạo đồng chí phó bí thư thường trực đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ Viện Hàn lâm; chỉ đạo đồng chí phó bí thư và các ủy viên ban thường vụ tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của đảng ủy có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thay mặt đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của đảng ủy và ban thường vụ đảng ủy.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Viện Hàn lâm

2.1. Chịu trách nhiệm trước đảng ủy, ban thường vụ, thường trực Đảng ủy Viện Hàn lâm về toàn bộ hoạt động chuyên môn của Viện Hàn lâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao; cùng với phó bí thư đảng ủy, ủy viên ban thường vụ đảng ủy, ủy viên ban chấp hành đảng bộ chỉ đạo xây dựng bộ máy của Viện Hàn lâm trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2.2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong Viện Hàn lâm. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và của cấp trên. Chỉ đạo xây dựng chương trình, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hằng năm; các đề án cụ thể về đầu tư, xây dựng, nghiên cứu, khảo sát, phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đối ngoại, quốc phòng, an ninh... và những vấn đề

quan trọng khác của Viện Hàn lâm đề đưa ra hội nghị đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy thảo luận, quyết định theo quy chế và chương trình làm việc.

2.3. Chịu trách nhiệm trước đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng; công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại của Viện Hàn lâm; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình thực hiện công tác chuyên môn của Viện Hàn lâm và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của tập thể lãnh đạo Viện Hàn lâm cho ban thường vụ và đảng ủy theo định kỳ hằng quý hoặc khi có yêu cầu.

2.4. Chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của lãnh đạo Viện Hàn lâm cần báo cáo, xin ý kiến tập thể ban thường vụ hoặc đảng ủy; thường xuyên hội ý, trao đổi với thường trực đảng ủy để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy với việc điều hành công tác chuyên môn.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư đảng ủy

Phó bí thư đảng ủy cùng bí thư đảng ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực Đảng ủy Viện Hàn lâm; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

1. Phó bí thư chuyên trách là phó bí thư thường trực đảng ủy, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1.1. Chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của đảng ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của ban thường vụ đảng ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy Viện Hàn lâm; chương trình và nội dung các hội nghị của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và các cuộc họp của thường trực đảng ủy. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra.

1.2. Chịu trách nhiệm trước đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy điều hành hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ Viện Hàn lâm. Trực tiếp giải quyết những công việc do bí thư đảng ủy ủy quyền; thay mặt bí thư khi bí thư đi vắng.

1.3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy và phụ trách văn phòng đảng ủy; chỉ đạo sự phối hợp công tác giữa cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, các đoàn thể chính trị - xã hội và cơ quan liên quan để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Đảng ủy Viện Hàn lâm. Chủ trì cùng với các đồng chí ủy viên ban thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

1.4. Chủ trì chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của đảng ủy, ban thường vụ và thường trực đảng ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Chịu trách nhiệm chính chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan trong việc nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện, hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của đảng ủy về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

1.5. Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; củng cố kiện toàn phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

1.6. Trực tiếp chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy, các cấp ủy trực thuộc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thường xuyên trao đổi và phối hợp với thủ trưởng, lãnh đạo viện hàn lâm để chỉ đạo xây dựng cơ quan, đơn vị trực thuộc trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

1.7. Chịu trách nhiệm trước đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy và bí thư đảng ủy trong việc chỉ đạo nhiệm vụ cụ thể do ban thường vụ đảng ủy phân công. Đề xuất với tập thể thường trực, ban thường vụ và Đảng ủy Viện Hàn lâm những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công phụ trách; thay mặt đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ký một số văn bản của đảng ủy, ban thường vụ theo phân công.

1.8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của thường trực và bí thư đảng ủy.

2. Phó bí thư đảng ủy là Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

2.1. Thực hiện công việc do ban thường vụ, thường trực và bí thư Đảng ủy Viện Hàn lâm phân công.

2.2. Phối hợp với phó bí thư thường trực Đảng ủy Viện Hàn lâm chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và họp của thường trực đảng ủy theo lĩnh vực được phân công.

2.3. Đề xuất với ban thường vụ và Đảng ủy Viện Hàn lâm những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2.4. Thay mặt ban thường vụ Đảng ủy Viện Hàn lâm ký các văn bản trong lĩnh vực phụ trách, theo phân công của bí thư đảng ủy.

Chương III NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 8. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của cấp trên và nghị quyết của đại hội đảng bộ, nghị quyết của đảng ủy.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến và báo cáo lên cấp ủy cấp trên nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể, không được tuyên truyền, phổ biến ý kiến bảo lưu ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của đảng ủy; phát huy sức mạnh tổng hợp của Viện Hàn lâm. Nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 9. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, ban thường vụ, thường trực Đảng ủy Viện Hàn lâm làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Đảng ủy Viện Hàn lâm có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban thường vụ đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng đảng ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy, các cơ quan chuyên môn của Viện Hàn lâm và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng chương trình làm việc của đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, thường trực Đảng ủy Viện Hàn lâm chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình theo chương trình công tác của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy.

Điều 10. Chế độ hội nghị của đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy

1. Đảng ủy Viện Hàn lâm họp thường lệ ba tháng một lần hoặc đột xuất khi cần. Ban thường vụ đảng ủy họp thường lệ mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần. Hội nghị đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy phải có ít nhất 2/3 số thành viên được triệu tập tham dự.

Thường trực đảng ủy hội ý, trao đổi thường xuyên hoặc đột xuất khi cần để kịp thời giải quyết công việc.

Các ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy Viện Hàn lâm không là ủy viên ban chấp hành được mời dự hội nghị đảng ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, ban thường vụ có thể mời lãnh đạo các đơn vị, đầu mối trực thuộc không phải là ủy viên ban chấp hành dự họp để báo cáo, tiếp thu các nội dung liên quan.

2. Ban thường vụ, thường trực đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị đảng ủy, hội nghị ban thường vụ đảng ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi, thành phần của mỗi hội nghị. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết thì đơn vị chủ trì báo cáo thường trực đảng ủy hoặc ban thường vụ đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến văn phòng đảng ủy trước kỳ họp (Ban Chấp hành, Ban Thường vụ) ít nhất 03 ngày làm việc để thẩm định; văn phòng đảng ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 02 ngày làm việc đối với hội nghị Đảng ủy Viện Hàn lâm và trước 01 ngày làm việc đối với hội nghị ban thường vụ đảng ủy (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban thường vụ, thường trực đảng ủy giao văn phòng đảng ủy chủ trì, phối hợp ban tuyên giáo đảng ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật của đảng bộ cho các đồng chí ủy viên ban chấp hành Đảng bộ Viện Hàn lâm.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Viện Hàn lâm, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Viện Hàn lâm và các tổ chức chính trị - xã hội định kỳ báo cáo (bằng văn bản) với ban thường vụ đảng ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao theo yêu cầu. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của thường trực, ban thường vụ Đảng ủy Viện Hàn lâm.

3. Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ Viện Hàn lâm, các đồng chí được mời dự hội nghị phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật về nội dung, tài liệu hội nghị và kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 12. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy Viện Hàn lâm tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do văn phòng đảng ủy thông báo bằng văn bản (trừ

những việc các đồng chí thường trực đảng ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể thường trực và của từng đồng chí trong thường trực đảng ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định.

3. Nghị quyết, quyết định của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy phải có hơn một nửa số thành viên đương nhiệm tán thành.

Trong trường hợp nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp ban thường vụ thì thường trực đảng ủy chỉ đạo văn phòng đảng ủy gửi xin ý kiến thành viên ban thường vụ đảng ủy (trừ công tác cán bộ, kỷ luật đảng), khi có hơn một nửa thành viên ban thường vụ tán thành thì ý kiến quá bán đó xem như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có hơn một nửa thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị ban thường vụ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 13. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương

1. Hằng năm, tập thể ban thường vụ đảng ủy, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng ủy Viện Hàn lâm để lấy ý kiến góp ý và báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên ban chấp hành đảng bộ phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy Viện Hàn lâm kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 14. Chế độ đi công tác, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên

1. Hằng năm, Ban thường vụ Đảng ủy Viện Hàn lâm làm việc với ban thường vụ các đảng bộ, chi ủy các chi bộ trực thuộc để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Bí thư, phó bí thư đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội của Viện Hàn lâm và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên.

3. Ủy viên ban chấp hành đảng bộ xây dựng kế hoạch đi công tác cơ sở để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất,

kiến nghị của cán bộ, đảng viên, người lao động, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Điều 15. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của cấp trên và của đảng ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban thường vụ đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của cấp trên và của đảng ủy; báo cáo với Trung ương, cấp trên và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của cấp trên và của đảng ủy thuộc lĩnh vực nào thì ban thường vụ đảng ủy giao cho đơn vị có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, đơn vị thì ban thường vụ giao một đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

**Chương IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 16. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Đảng ủy Viện Hàn lâm chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng chính trị, những nội dung công tác quan trọng đối với Viện Hàn lâm thông qua Đảng ủy Viện Hàn lâm theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

2. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư gửi Đảng ủy Viện Hàn lâm được thực hiện như đối với các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan Trung ương và đảng ủy trực thuộc Trung ương. Thường trực Đảng ủy Viện Hàn lâm được mời dự các cuộc họp do Bộ Chính trị, Ban Bí thư triệu tập bàn về các nội dung có liên quan đến Viện Hàn lâm.

3. Đảng ủy Viện Hàn lâm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

Điều 17. Với Ban cán sự đảng Chính phủ

1. Đảng ủy Viện Hàn lâm lãnh đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban cán sự đảng Chính phủ về nhiệm vụ chính trị, công tác cán bộ và những vấn đề có liên quan của Viện Hàn lâm.

2. Các văn bản của Ban cán sự đảng Chính phủ gửi ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương thì đồng gửi Đảng ủy Viện Hàn lâm.

Điều 18. Với Đảng ủy Khối cơ quan Trung ương

1. Đảng ủy Viện Hàn lâm chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương theo Quyết định số 16-QĐ/TW, ngày 18/6/2021 của Bộ Chính trị; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương theo Điều lệ Đảng và các quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương và của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

2. Đảng ủy Viện Hàn lâm phối hợp với Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương trong việc bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ của Viện Hàn lâm theo quy định.

3. Đảng ủy Viện Hàn lâm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương theo quy định.

Điều 19. Với các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương

1. Các ban đảng Trung ương hướng dẫn, kiểm tra Đảng ủy Viện Hàn lâm những nội dung công tác theo phân công, phân cấp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Quan hệ công tác giữa Đảng ủy Viện Hàn lâm với ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 20. Với tập thể lãnh đạo và Chủ tịch Viện Hàn lâm

1. Đảng ủy Viện Hàn lâm lãnh đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng và cấp ủy cấp trên; quyết định phương hướng nhiệm vụ chính trị của Viện Hàn lâm; quyết định về công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp.

2. Chủ tịch Viện Hàn lâm và tập thể lãnh đạo Viện Hàn lâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chấp hành, tổ chức triển khai thực hiện những vấn đề đảng ủy quyết nghị; lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của đơn vị; định kỳ báo cáo công tác với đảng ủy Viện Hàn lâm theo quy định.

Điều 21. Với cấp ủy địa phương nơi có tổ chức đảng trực thuộc đóng trên địa bàn

1. Đảng ủy Viện Hàn lâm chủ động xây dựng và duy trì mối quan hệ với cấp ủy địa phương nơi có tổ chức đảng trực thuộc đóng trên địa bàn để phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; trong quán triệt, phổ biến nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng quần chúng ưu tú, đảng viên mới, công tác quản lý cán bộ, đảng viên và thực hiện quy định của Bộ Chính trị về đảng viên

thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy địa phương, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

2. Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, các bên chủ động thông báo cho nhau về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, công tác quản lý cán bộ, đảng viên và các nội dung công tác có liên quan để phối hợp thực hiện.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư Đảng ủy Viện Hàn lâm và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Viện Hàn lâm có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Văn phòng đảng ủy chủ trì phối hợp với ủy ban kiểm tra đảng ủy, ban tổ chức đảng ủy và các cơ quan liên quan giúp đảng ủy, ban thường vụ Đảng ủy Viện Hàn lâm theo dõi việc thực hiện Quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tham mưu tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký tới khi có Quy chế làm việc mới do Đảng ủy Viện Hàn lâm ban hành; Quy chế này thay thế cho Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Viện Hàn lâm nhiệm kỳ 2020-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 21-QĐ/ĐU ngày 20/10/2020. /

Nơi nhận:

- Đảng ủy Khối các cơ quan TW (để báo cáo),
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng TW,
- Tỉnh ủy Đắk Lắk, Thành ủy Đà Nẵng, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh,
- Cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy,
- Các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm,
- Các tổ chức chính trị - xã hội Viện Hàn lâm,
- Chủ tịch và các phó chủ tịch Viện Hàn lâm,
- Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ,
- Các đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy,
- Lưu VT, VPĐU.

T/M BAN CHẤP HÀNH
PHÓ BÍ THƯ



Đặng Xuân Thanh